TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HS-ST
Ngày 15-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Phạm Ngọc Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lưu Xuân Giới**.
2. Ông **Nguyễn Đình Thắng**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhung**, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông **Bùi Đức Trọng** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/HSST-QĐ ngày 06/4/2021, Quyết định tạm đình chỉ vụ án số 01/HSST-QĐ-TĐC ngày 20/4/2021, Quyết định phục hồi vụ án số 01/HSST-QĐ ngày 20/5/2021 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/QĐXXST-HS ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.Sinh ngày 15/7/1989, tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn H, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên bố: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1956. Họ và tên mẹ: Trần Thị T, sinh năm 1956. Họ và tên vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1992 (đã ly hôn). Có 01 con sinh năm 2012. Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 30/8/2010 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản",* chưa thi hành xong phần dân sự của bản án (tiền truy thu sung Ngân sách).Nhân thân:+ Ngày 20/8/2008, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng về tội "Trộm cắp tài sản".+ Ngày 11/12/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội *"*Trộm cắp tài sản".+ Ngày 28/12/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".Bị cáo đầu thú ngày 19/12/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Vắng mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: + Anh Mạc Văn D; sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt lần ba.

+ Chị Nguyễn Thị Hồng A; sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt lần 3.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Bà NLQ1; sinh năm 1974; Nơi cư trú: thôn Bắc Mã 1, xã Bình Dương, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt lần 3.

+ Bà NLQ2; sinh năm 1956; Nơi cư trú: thôn Hoành Mô, xã Hồng Thái Tây, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt lần 2.

* *Người làm chứng*: NLC; sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. VẮng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/12/2020, Nguyễn Văn T cùng với anh S, chị M, L và một số người bạn ăn uống tại quán của gia đình anh D thuộc thôn L, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi ăn xong, cả nhóm rủ nhau đi hát Karaoke. Khi đi T đã lấy chiếc điếu cày tre của anh D để mang đi hút.Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, anh D có gọi điện bảo T đem trả điếu cày. Sau khi hát xong, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14H1 – 0226, chở anh S và chị M đem điếu cày về trả cho anh D. Tại đây giữa T và anh D xảy ra cãi vã về việc T mượn điếu cày. Do được mọi người can ngăn nên T điều khiển xe mô tô chở anh S và chị M đi về nhà.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đến nhà anh S và rủ anh S đi ăn đêm tại quán của bà T, thôn L, xã T, thị xã Đ, anh S đồng ý. Sau khi ăn xong, anh S điều khiển xe mô tô chở T đi về nhà. Trên đường về đến khu vực cầu Lầm, xã T, T bảo anh S dừng xe để đi vệ sinh. Trong lúc đi vệ sinh, thấy xung quanh có nhiều viên đá. Do còn bực tức về việc mâu thuẫn với anh D nên T nảy sinh ý định dùng đá ném vỡ cửa kính quán nhà anh D T nhặt 03 (ba) viên đá giấu trong áo khoác rồi lên xe bảo anh S điều khiển xe đi về hướng phường M và nói là đi có việc. Khi đến gần cửa quán của gia đình anh D, T bảo anh S dừng xe, T xuống xe rồi ném liên tiếp 03 (ba) viên đá vào cửa kính của quán làm vỡ 01 (một) cánh cửa kính.

Sau khi phạm tội, T bỏ trốn và bị cơ quan điều tra ra quyết định truy nã, đến ngày 19/12/2020, T đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐGTS ngày 15/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Đông Triều kết luận: *Giá trị còn lại của 01 cửa kính loại đẩy ngang, loại kính cường lực Hồng Phúc một lớp dày 12mm, kích thước (1125x2360)mm, mặt trong và mặt ngoài của cánh cửa được bố trí tay nắm bằng inox dài 800mm, đường kính mỗi tay nắm là 38mm. Mặt trong của cách cửa được dán decal họa tiết hình bán nguyệt với đường kính 1145mm, tại thời điểm định giá là* ***2.700.000****đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn)*.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKS-ĐT ngày 02 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*"

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c, khoản 1, Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm c, khoản 2, Điều 106 BLTTHS đề nghị tịch thu tiêu hủy 03 viên đá và 01 mảnh kính như biên bản giao nhận vật chứng số 57 ngày 03/3/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra đều hợppháp và đúng trình tự tố tụng.

[2] Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận: do bực tức về việc mâu thuẫn với anh Mạc Văn D nên bị cáo nảy sinh ý định dùng đá ném vỡ cửa kính quán nhà anh D. Sau khi nhặt 03 (ba) viên đá giấu trong áo khoác, bị cáo nhờ anh Nguyễn Văn S điều khiển xe đi đến gần cửa gia đình anh D, bị cáo bảo anh S dừng xe, Bị cáo xuống xe rồi ném liên tiếp 03 (ba) viên đá vào cửa kính của quán làm vỡ 01 (một) cánh cửa kính. Lời khai nêu trên phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai khai của người làm chứng Nguyễn Văn S. Kết hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản nhận dạng qua ảnh, kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự, hình ảnh trích xuất camera... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ ngày 05/12/2020, tại quán ăn "Mèo một món" của anh Mạc Văn D, thôn L, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, do mâu thuẫn trong sinh hoạt, Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng đá ném vỡ 01 cánh cửa kính trị giá 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) của gia đình anh D.

[3]Bị cáo là người đã trưởng thành, bị cáo đã có hành vi dùng đá làm hư hỏng và gây thiệt hại tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của anh D và chị A, trị giá 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Đó cũng chính là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ.

[4]Điều 178 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[5] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và quan điểm của kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa truy tố bị cáo ra xét xử trước Tòa án theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có cơ

sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan. Việc đưa bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra là cần thiết. Bị cáo bỏ trốn trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tạm đình chỉ giải quyết vụ án và yêu cầu cơ quan Điều tra truy nã bị cáo nhưng việc truy nã không có kết quả. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị cáo.

[6] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; tác động cho gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Ngày 30/8/2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chưa thi hành xong phần dân sự của bản án (tiền truy thu sung Ngân sách) nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo từng có 3 lần khác phạm tội "Trộm cắp tài sản" đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích. Qua đó có thể khẳng định bị cáo có tiền án và có nhân thân rất xấu cần xem xét khi lượng hình.

Căn cứ vào hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo ý nghĩa giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[7] *Về hình phạt bổ sung*:bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] *Về vật chứng vụ án:*

- 03 viên đá thu tại hiện trường là vật bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; 01 mảnh kính kích thước (5x4x1,2)cm không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 03 đĩa DVD ghi hình trích xuất từ camera gần hiện trường vụ án là tài liệu cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14H1 – 0226 Nguyễn Văn T sử dụng tối và đêm ngày 05/12/2020, quá trình điều tra xác định chiếc xe là của chị NLQ1 cho T mượn và không liên quan đến hành vi phạm tội của T, nên cơ quan điều tra đã trả chiếc xe cho chủ sở hữu. Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] *Về trách nhiệm dân sự:* vấn đề bồi thường trách nhiệm dân sự trong vụ án đã được giải quyết xong; phương tiện bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến nào khác nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] *Về án phí:* các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] *Về quyền kháng cáo*: các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt hoặc ngày tự nguyện đi thi hành án;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 03 viên đá thu tại hiện trường là vật bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; 01 mảnh kính kích thước (5x4x1,2) cm.

(*Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 57 ngày 03/3/2021 giữa Công an thị xã Đông Triều và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều*).

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan. Báo cho những người này biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan THA hình sự - Công an thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều; Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Bình